

BÁO CÁO CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN – NĂM HỌC 2023- 2024

Đơn vị: KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

I. CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ

1. Về hoạt động khảo sát

- **Đối tượng khảo sát:** Sinh viên năm cuối; Cựu sinh viên; Giảng viên giảng dạy các chương trình đào tạo của khoa; Đơn vị sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp của khoa.
- **Đơn vị thực hiện khảo sát:** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
- **Đơn vị tổng hợp kết quả khảo sát:** Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

2. Tóm tắt các kết quả khảo sát

a) Khảo sát giảng viên về chương trình đào tạo

Ngành	Số giảng viên	Số phản hồi	Tỷ lệ
Vật lý học	63	59	93,65%.
Hải dương học	16	15	93,75%.
Kỹ thuật hạt nhân	21	21	100%
Vật lý y khoa	18	18	100%

- *Mức độ hài lòng của giảng viên về chương trình đào tạo*

STT	Nội dung khảo sát (SL= Số lượng hài lòng, TB= Điểm trung bình hài lòng)	Vật lý học		Hải dương học		Kỹ thuật hạt nhân		Vật lý y khoa	
		SL	TB	SL	TB	SL	TB	SL	TB
1	Về chương trình đào tạo	55	4,31	15	4,40	19	4,14	17	4,22
2	Về kiến thức của SV được đào tạo	54	4,15	15	4,40	19	4,10	16	4,11
3	Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của SV	30	3,39	15	3,47	10	3,38	8	3,33
4	Về kỹ năng giải quyết vấn đề của SV	40	3,75	10	3,73	12	3,67	10	3,91
5	Về kỹ năng làm việc nhóm của SV	40	3,71	13	4,07	11	3,67	10	3,56
6	Về thái độ học tập của sinh viên	33	3,63	13	4,40	11	3,48	12	3,61
7	Về chất lượng đào tạo của trường	47	3,98	15	4,33	16	3,90	14	4,00

- Các ý kiến đóng góp cho trường: 5/54 ý kiến của toàn trường.

- *Điểm mạnh*

Tỷ lệ hài lòng của giảng viên về chương trình đào tạo của Khoa và kiến thức của sinh viên khá tốt (> 4,0). Điều này chứng tỏ theo đánh giá của các giảng viên, chương trình đào tạo của khoa tốt, phù hợp với nhu cầu xã hội và trình độ của sinh viên. Ngoài ra, kiến thức mà sinh viên có được từ chương trình phổ thông và những môn học ở bậc đại học đạt mức tốt. Tuy nhiên, vấn đề này cần được làm rõ là mức tốt đối với những sinh viên nào (chỉ một phần nhỏ hay phần lớn sinh viên), vì bảng khảo sát chưa thể hiện được.

Nhiều giảng viên rất lạc quan về chương trình đào tạo của khoa, trường và trình độ kiến thức, kỹ năng của sinh viên (mức 4, 5). Điều này có thể do giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt, nắm

bắt được xu hướng của thể hệ sinh viên hiện nay nên tạo hứng thú cho sinh viên trong học tập, giúp các em có thái độ và kiến thức đáp ứng được các mục tiêu của môn học.

- Điểm cần cải thiện

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của sinh viên: Mặc dù có điểm trung bình từ 3,33 đến 3,47 cho các ngành học, nhưng tỷ lệ các giảng viên cho mức độ hài lòng cao (điểm 4 và 5) không nhiều, chỉ từ 1 đến 4 giảng viên. Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm của sinh viên trong các ngành như Kỹ thuật hạt nhân (3.67) và Vật lý y khoa (3.56) chưa cao.

Đối với chương trình đào tạo, chắc chắn sẽ còn nhiều vấn đề cần hoàn thiện để chương trình tiệm cận hơn với các trường ĐH hàng đầu. Tuy nhiên, cải tiến chương trình đào tạo là quá trình lâu dài, cần sự hỗ trợ từ nhà nước, trường, doanh nghiệp, cựu sinh viên, giảng viên và đặc biệt là hệ thống trang thiết bị, phòng thí nghiệm hiện đại.

Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay chưa thực hiện tốt công tác đào tạo kỹ năng cho học sinh, dẫn đến nhiều em rất yếu trong các kỹ năng cơ bản như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, ngoại ngữ. Đặc biệt, thái độ học tập của sinh viên hiện nay cũng đang rất bất ổn. Các em thiếu sự quyết tâm, khả năng tự học, khả năng đương đầu với khó khăn.

b) Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về khóa học và các hoạt động hỗ trợ của trường

- Số lượng SV phản hồi: Vật lý học: 49/75 sinh viên; Hải dương học: 4/4 sinh viên; Kỹ thuật hạt nhân: 18/21 sinh viên; Vật lý y khoa 57/65 sinh viên.

- Nhìn chung, sinh viên ít hài lòng nhất về cơ sở vật chất của trường, liên quan đến bãi giữ xe, nhân viên giữ xe, hệ thống wifi, portal, trang thiết bị và các phần mềm hỗ trợ học tập chưa đáp ứng tốt nhu cầu. Các công tác khác như thư viện, đào tạo, khảo thí và đảm bảo chất lượng, nghiên cứu khoa học, công tác sinh viên và đoàn hội sinh viên, y tế và đội ngũ cán bộ hỗ trợ của khoa đều đạt mức tốt (> 4,00).

c) Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Về tình trạng việc làm của SV sau tốt nghiệp:

+ Vật lý học: có việc làm 55/66; tiếp tục học 3/66; không có việc làm 8/66.

+ Hải dương học: có việc làm 13/15; tiếp tục học 1/15; không có việc làm 1/15.

+ Kỹ thuật hạt nhân: có việc làm 15/16; tiếp tục học 0/16; không có việc làm 1/16.

- Về mức độ hài lòng về công việc của SV sau tốt nghiệp:

STT	Ngành	Mức độ hài lòng						Thu nhập bình quân (đồng)
		1	2	3	3	5	TB	
1	Vật lý học	0	2	17	21	15	3,89	12,240,000
2	Hải dương học	0	0	4	5	4	4,15	9,591,000
3	Kỹ thuật hạt nhân	1	0	4	5	5	4,00	12,643,000

- Điểm mạnh

- Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp của cả 3 ngành đều rất cao, (đặc biệt là ngành Kỹ thuật hạt nhân với 15/16 sinh viên có việc làm) cho thấy Khoa đã thành công trong việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Điều này thể hiện sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tế và khả năng trang bị kiến thức cho sinh viên. Sinh viên cảm thấy công việc phù hợp với chuyên môn, năng lực và mong đợi của bản thân phần, giúp sinh viên tự tin và thành công trong sự nghiệp.

Thu nhập bình quân của sinh cũng ở mức tốt so với các ngành khác của trường và của xã hội. Điều này cho thấy nhu cầu xã hội và cơ hội việc làm của sinh viên các ngành thuộc khoa khá cao.

- Điểm cần cải thiện

Số lượng sinh viên tiếp tục học ở bậc cao hơn ở trường khá thấp, việc này sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu chung của trường.

Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi ra trường cao, nhưng chưa đánh giá được khả năng thăng tiến của sinh viên trong tương lai

Có một số ngành như ngành Kỹ thuật hạt nhân có tính chất đặc thù, đòi hỏi kiến thức chuyên môn cao và kỹ năng thực hành chuyên sâu. Cơ hội việc làm cho ngành Kỹ thuật hạt nhân có thể bị hạn chế do tính chất đặc thù của ngành. Trong ngành Vật lý học, vẫn còn 8/66 sinh viên không có việc làm và mức độ hài lòng về công việc chỉ đạt trung bình 3.89, thấp hơn so với các ngành khác. Điều này chiếm tỷ lệ đáng kể và cho thấy có một số khó khăn trong việc chuyển đổi từ giai đoạn học tập sang thị trường lao động cho một số sinh viên ngành này.

Vì vậy cần nghiên cứu và tìm hiểu thêm về nhu cầu thị trường lao động Cần tăng cường đào tạo thực hành, trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho sinh viên đồng thời tăng cường hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành để tạo thêm cơ hội việc làm cho sinh viên.

Mặc dù mức độ hài lòng của sinh viên ở cả 3 ngành đều ở mức tương đối cao, nhưng vẫn có sinh viên chưa hài lòng. Điều này phản ánh rằng công việc mà sinh viên tìm được không hoàn toàn phù hợp với mong đợi của họ hoặc không đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí về môi trường làm việc, thu nhập, và cơ hội phát triển nghề nghiệp. Vì vậy cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sinh viên. Cần trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tiếng Anh,... để nâng cao khả năng cạnh tranh của sinh viên trên thị trường lao động.

Cần có thêm những khảo sát về sinh viên sau khi ra trường khoảng 5 năm và 10 năm. Kết quả sẽ đánh giá được khả năng thăng tiến của sinh viên.

d) Khảo sát sự hài lòng của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng lao động về chất lượng đào tạo

- Về tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp theo ngành: Vật lý học (32 doanh nghiệp – cao thứ 3 toàn trường), hải dương học (24) và kỹ thuật hạt nhân (10).

STT	Nội dung khảo sát (DN: Điểm trung bình hài lòng của doanh nghiệp, CSV: Điểm trung bình hài lòng của cựu sinh viên)	Vật lý học		Hải dương học		Kỹ thuật hạt nhân	
		DN	CSV	DN	CSV	DN	CSV
1	Về kiến thức chuyên môn	3,57	3,80	4,24	3,87	4,38	4,31
2	Về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	3,00	3,17	3,29	3,67	3,62	3,06
3	Về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	3,71	3,82	4,00	4,13	4,15	4,06
4	Về kỹ năng giao tiếp, ứng xử	3,57	3,80	4,00	4,20	3,77	4,00
5	Về kỹ năng giải quyết vấn đề	3,38	4,00	4,05	4,27	3,85	3,75
6	Về kỹ năng làm việc nhóm	3,52	3,82	3,95	4,27	3,92	3,69
7	Về tuân thủ các nội quy và quy định trong công việc	4,00	-	4,43	-	4,31	-
8	Về tinh thần trách nhiệm trong công việc	3,90	-	4,48	-	4,38	-
9	Về tinh thần ham học hỏi và cầu tiến trong công việc	3,81	-	4,52	-	4,38	-
10	Về mức độ phù hợp giữa công việc và chuyên môn đào tạo	-	3,48	-	4,10	-	4,15
11	Về mức độ đáp ứng công việc	3,24	3,53	3,86	3,46	3,85	3,20
12	Về chất lượng đào tạo của trường	3,71	3,92	4,24	4,33	4,23	3,69
13	Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu của trường	-	3,26;	-	3,53	-	3,13
14	Về giảng viên giảng dạy	-	3,82	-	4,27	-	3,69
15	Về ngành học	-	3,92	-	4,27	-	3,63

- Điểm mạnh

Dựa trên kết quả khảo sát, các điểm mạnh của đơn vị đào tạo này có thể được tóm tắt như sau:

Cựu sinh viên hài lòng với kiến thức chuyên môn mà trường đã trang bị. Điểm số hài lòng về kiến thức chuyên môn của cựu sinh viên trong các ngành này đều khá cao. Các ngành học cũng nhận được sự hài lòng về các kỹ năng cần thiết trong công việc như sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Khoa đã trang bị cho sinh viên những kỹ năng và giá trị cần thiết để thể hiện tinh thần trách nhiệm này trong môi trường làm việc. Cựu sinh viên trong các ngành học đều cho biết mức độ phù hợp giữa công việc và chuyên môn đào tạo của mình khá tốt. Điểm số hài lòng về mức độ phù hợp này đều ở mức cao. Cả cựu sinh viên và doanh nghiệp tuyển dụng đánh giá cao chất lượng đào tạo của trường, qua đó cho thấy Khoa có những điểm mạnh về chất lượng đào tạo, tinh thần trách nhiệm và ham học hỏi của cựu sinh viên, sự phù hợp giữa chuyên môn đào tạo và công việc, cũng như về giảng viên và ngành học.

Số doanh nghiệp nhận sinh viên khoa VL-VLKT khá cao so với toàn trường. Điều này cho thấy danh tiếng và chất lượng đào tạo của Khoa tốt, đáp ứng cao nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

- Điểm cần cải thiện

Nhiều kỹ năng của sinh viên chưa đạt yêu cầu khi làm việc, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ.

Việc tuân thủ các nội quy và quy định, tinh thần trách nhiệm, tinh thần ham học hỏi và cầu tiến trong công việc ở mức chấp nhận được nhưng cũng cần phải cải thiện.

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu cần được trang bị tốt hơn. Chương trình đào tạo cần tiếp cận hơn với sự phát triển của xã hội. Hiện nay, các phần mềm và thiết bị trong các công ty đang phát triển rất nhanh, nhưng cơ sở vật chất mà nhà trường hiện có chưa thể đáp ứng nhu cầu.

Kết quả đánh giá của doanh nghiệp và cựu sinh viên là thước đo chính xác về chất lượng đào tạo của Khoa, Trường. Do đó, tất cả ý kiến sẽ được khoa ghi nhận để cải tiến trong tương lai.

e) Khảo sát sinh viên đánh giá môn học và giảng viên

TT	Khảo sát sinh viên đánh giá môn học và giảng viên	Vật lý học (CQ)	Vật lý học hệ DKD	Hải dương học	Kỹ thuật hạt nhân	Vật lý y khoa	CN Vật lý điện tử và tin học
1	Về số lượng SV thực hiện khảo sát	393/593 (73,32%)	18/21 (85,71%)	66/84 (78,57%)	95/147 (64,63%)	183/210 (87,14%)	90/101 (89,11%)
2	Về mức độ hài lòng của SV về môn học lý thuyết	3293/3707 (88,43%)	43/43 (100%)	133/134 (99,25%)	107/107 (100%)	331/343 (96,50%)	86/88 (97,73%)
3	Về mức độ hài lòng của SV về môn học thực hành	535/613 (87,28%)	-	14/14 (100%)	12/12 (100%)	114/114 (100%)	-
4	Về mức độ hài lòng của SV về giảng viên giảng dạy môn học lý thuyết	3286/3707 (88,64%)	43/43 (100%)	133/134 (99,25%)	107/107 (100%)	334/343 (97,38%)	86/88 (97,73%)
5	Về mức độ hài lòng của SV về giảng viên giảng dạy môn học thực hành	528/613 (86,13%)	-	14/14 (100%)	12/12 (100%)	113/114 (99,12%)	-
6	Về khả năng đạt chuẩn đầu ra của môn học lý thuyết	3274/3707 (88,32%)	43/43 (100%)	132/134 (98,51%)	107/107 (100%)	331/343 (96,5%)	86/88 (97,73%)
7	Về khả năng đạt chuẩn đầu ra của môn học thực hành	534/613 (87,11%)	-	13/14 (92,86%)	12/12 (100%)	113/114 (99,12%)	-

Về những điều chưa hài lòng của sinh viên:

1. Chưa hài lòng về CSVC phục vụ dạy-học và thư viện: 125 ý kiến (9,24%)
2. Chưa hài lòng về giảng dạy và đào tạo: 91 ý kiến (9,58%)
3. Chưa hài lòng về đánh giá và tổ chức thi: 32 ý kiến (9,55%)
4. Ý kiến khác: 100 ý kiến (12,42%)

- Điểm mạnh

Dựa vào dữ liệu khảo sát đã được cung cấp, Khoa Vật lý – VLKT có các điểm mạnh sau:

- Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát ở hầu hết các ngành và các môn học trong danh sách đều rất cao cho thấy Khoa có sự quan tâm và khuyến khích sinh viên tham gia đánh giá, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên có thể chia sẻ ý kiến và phản hồi về trải nghiệm học tập của mình

- Trong hầu hết các ngành và môn học, tỷ lệ sinh viên hài lòng về môn học lý thuyết và giảng viên giảng dạy đạt mức cao, nằm trong khoảng từ 86% đến 100%. Điều này cho thấy Khoa có chất lượng giảng dạy tốt và môn học được thiết kế sao cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

- Các ngành học đều đạt tỷ lệ cao sinh viên hài lòng về môn học thực hành (Ngành Kỹ thuật hạt nhân đạt 100%). cho thấy các hoạt động thực hành chất lượng cao và đáp ứng tốt nhu cầu học tập thực tế của sinh viên.

- Nhiều ngành và môn học trong danh sách đạt tỷ lệ cao về khả năng đạt chuẩn đầu ra. Có chương trình đào tạo được thiết kế tốt và giúp sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của ngành học.

- Đội ngũ giảng viên có năng lực và chất lượng giảng dạy tốt, đáp ứng được mong đợi của sinh viên. Tỷ lệ sinh viên hài lòng về giảng viên giảng dạy môn học lý thuyết và thực hành đạt mức cao, từ 86% đến 100%.

Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên hài lòng về các vấn đề khác nhau liên quan đến chương trình đào tạo, môn học và giảng viên của các ngành của Khoa VL-VLKT đều đạt lớn hơn 86%. Điều này chứng tỏ công tác đào tạo và đảm bảo chất lượng của Khoa đạt yêu cầu, giảng viên nhiệt tình, có kiến thức chuyên môn tốt, có phương pháp giảng dạy chủ động và hiện đại; các môn học và chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu đào tạo và năng lực của phần lớn sinh viên.

- Điểm cần cải thiện

Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát chưa đạt được mức cao đối với một số ngành, như ngành Vật lý học hệ chính quy (73,32%) và ngành Kỹ thuật hạt nhân (64,63%). Nên kết quả khảo sát chưa có độ chính xác và đáng tin cậy, Khoa cần nỗ lực để tăng tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát.

Vẫn còn sinh viên chưa hài lòng về chất lượng giảng dạy và nội dung môn học lý thuyết và thực hành.

Các ý kiến phản hồi nhiều nhất là về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và thư viện của trường, tập trung ở mạng wifi chưa đạt yêu cầu, hệ thống máy tính khá yếu và lỗi thời, một số bộ thí nghiệm cũ, đôi lúc bị hư hỏng, phòng học cũ và quá nóng. Đây là vấn đề quan trọng nhất cần được cải thiện để nâng chất lượng đào tạo của Khoa và Trường.

Một số môn học khá khó với trình độ và kỹ năng của sinh viên hiện nay. Điều này là do 2 yếu tố: 1/ Chủ quan: chương trình đào tạo còn khá nặng về lý thuyết, chưa gây được hứng thú cho sinh viên; 2/ Khách quan: còn nhiều sinh viên chưa chủ động trong việc học (có thể do phương pháp học từ bậc phổ thông chưa phù hợp), trình độ và kỹ năng của sinh viên còn quá yếu.

Một số giảng viên chưa có phương pháp giảng dạy hợp lý, kỹ năng sư phạm chưa tốt, chưa có kinh nghiệm ứng xử với sinh viên, dẫn đến việc gây khó khăn cho sinh viên tiếp thu bài, một số sinh viên chưa hài lòng về môn học và giảng viên. Điều này chủ yếu do một số giảng viên trẻ chưa có kinh nghiệm, một số thầy cô vẫn giữ cách dạy và học theo kiểu cũ, chưa nắm bắt được tâm lý các thế hệ sinh viên gen Z.

II. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Kế hoạch đã thực hiện

Tổ chức đánh giá và cập nhật thường xuyên chương trình đào tạo.

Tham gia kiểm định chất lượng trong và ngoài nước (ngành Vật lý học và Hải dương học đã đạt kiểm định châu Âu ASSIN).

Tổ chức các lớp học tăng cường kỹ năng cho giảng viên: “Phương pháp giảng dạy tích cực, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên” và “Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) trong Giảng dạy” do Trung tâm SEAMEO RETRAC tổ chức; Nghệ thuật nói chuyện trước công chúng và Phương pháp xây dựng môi trường chủ động cho sinh viên do chị Hồ Thanh Hương (Cựu SV Vật lý, Nguyên GD Vinfast Việt Nam) trình bày.

Tổ chức “Tọa đàm doanh nghiệp” hàng năm để nhận các ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp tuyển dụng.

Tổ chức các Hội thảo Khoa học để có thêm các kiến thức, buổi nói chuyện về các lĩnh vực Khoa học mới để giảng viên hiểu hơn về nhu cầu xã hội, cập nhật các kiến thức mới.

Phối hợp cùng các trung tâm và Khoa của Trường tổ chức Ngày hội tuyển dụng để sinh viên có cơ hội tiếp cận với cơ hội nghề nghiệp thực tế ngoài xã hội.

Tổ chức các lớp học tăng cường kỹ năng cho sinh viên: - Hoạt động giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên với chuỗi hoạt động “Vượt qua giới hạn bản thân - mùa 3 với mục tiêu trang bị cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng mềm vận dụng trong đời sống và công việc. Kỹ năng nghề nghiệp: tổ chức lớp học đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Kỹ năng ngoại ngữ: Khoá học ôn luyện tiếng anh Vstep được tổ chức nhằm giúp sinh viên ôn luyện để có được chứng chỉ ngoại ngữ và tăng khả năng giao tiếp

2. Kế hoạch dự kiến thực hiện

Tiếp tục tăng cường các kỹ năng mềm cho sinh viên trong chương trình đào tạo và mở thêm các khóa học bổ trợ kỹ năng tìm việc như viết CV, phỏng vấn, và kỹ năng thuyết trình...

Tiếp tục kết hợp với các tổ chức đào tạo, cựu sinh viên để bổ sung các kiến thức và kỹ năng cho giảng viên.

Mở lớp giảng dạy về tâm lý sinh viên và phương pháp ứng xử của giảng viên.

Tiếp tục tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học và chuyên đề để cập nhật sự phát triển của khoa học và nhu cầu xã hội, khảo sát các bên liên quan để từ đó cập nhật chương trình đào tạo hàng năm.

Tiếp tục tăng cường trao đổi, hợp tác với doanh nghiệp, phát triển cộng đồng cựu sinh viên của khoa.

Tổ chức các buổi trao đổi giữa BCN và giảng viên của Khoa và sinh viên để hiểu rõ hơn mong muốn của sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

Nghiên cứu hợp tác với các đơn vị đào tạo chứng chỉ sư phạm để có thêm cơ hội cho sinh viên ra trường làm công tác giáo dục

Tiếp tục phối hợp cùng các trung tâm và Khoa của Trường tổ chức Ngày hội tuyển dụng để sinh viên có cơ hội tiếp cận với cơ hội nghề nghiệp thực tế ngoài xã hội.

Tiếp tục tham gia kiểm định chất lượng trong và ngoài nước (ngành Kỹ thuật hạt nhân, Vật lý y khoa và Công nghệ vật lý điện tử tin học sẽ tham gia kiểm định châu Âu ASSIN).

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cần tiếp tục quan tâm, thúc đẩy việc kết nối và hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trên nhiều nội dung, lĩnh vực như đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trao học bổng tài trợ, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp, thiết lập hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà trường với các đối tác nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, Nhà trường cũng cần đặc biệt quan tâm đến việc phối hợp với doanh nghiệp triển khai các chương trình thực tập tiềm năng, thực tập định hướng, đặt hàng đào tạo dành cho sinh viên giúp sinh viên có được môi trường thực tập thuận lợi, bổ ích và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên ngay từ khi chưa tốt nghiệp.

Nhà trường cần đầu tư thêm các nguồn lực cho hoạt động hỗ trợ người học trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt, đặc biệt là hỗ trợ sinh viên sớm tiếp cận với thế giới việc làm. Chú trọng triển khai các hoạt động trải nghiệm thực tế; các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm giúp sinh viên hoàn thiện thêm kiến thức, kỹ năng và tư duy nghề nghiệp.

Tăng cường các khóa học ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung, ... nhằm đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ của sinh viên, thực hiện chuẩn đầu ra linh động, phù hợp với ngành nghề và định hướng của từng người học. Đồng thời, giúp sinh viên tự tin tiếp cận với thế giới việc làm, tăng cơ hội được học tập, thực tập và làm việc tại thị trường lao động ngoài nước cũng như làm việc với các doanh nghiệp nước ngoài đang sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

Hiện nay, học phí của sinh viên đang tăng rất nhanh nhưng cơ sở vật chất của nhà trường vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Chính vì vậy, rất nhiều ý kiến của sinh viên bày tỏ sự không hài lòng. Nhà trường cần lên kế hoạch cụ thể và tập trung nhiều nguồn lực hơn cho việc cải tiến cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu, cụ thể: mở rộng thư viện trường ở cơ sở thủ đức, tăng thời gian hoạt động của thư viện (7g sáng đến 19g tối), vì thư viện là nơi sinh viên có được không gian tốt để học tập, nghiên cứu và làm việc nhóm; các phòng học ở cơ sở thủ đức nên được gắn máy lạnh để sinh viên thoải mái hơn trong học tập; cần đầu tư các bộ thí nghiệm khoa học cơ bản, mua bản quyền một số phần mềm thường được dùng trong doanh nghiệp, mua sắm thêm các thiết bị công nghệ cao, hiện đại để tiếp cận với nhu cầu xã hội; cải thiện phương thức ứng xử của đội ngũ bảo vệ của trường đối với khách, giảng viên và sinh viên.